TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2021/DS-ST
Ngày 08 -7-2021
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải và ông Nguyễn Phỉ Đính

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08-7-2021, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2020/TLST-DS ngày 29-12-2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-DS ngày 03-6-2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/QĐST-DS ngày 24-6-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt M).

Địa chỉ: Đường X, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Nguyễn Xuân A – c/v: Chuyên viên thu hồi nợ, văn bản ủy quyền số 8147/UQ-MBAMC ngày 17/11/2020 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn D và bà Lê Thị T.

Địa chỉ: Thôn Z, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Đều vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-11-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M) trình bày có nội dung: Vào ngày 18/12/2019 Ngân hàng TMCP Q đã cho ông Hoàng Văn D và bà Lê Thị T vay tổng số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số 972939.19.341.4513336.TD ngày 18/12/2019, số khế ước nhận nợ LT119343000408.ST01 ngày 27/12/2019 thời hạn vay 120 tháng, lãi suất 11,35%/năm, ngày đến hạn trả lãi 25/6/2020, ngày đến hạn trả gốc 25/12/2020 Mục đích vay: Đầu tư tài sản bảo đảm phục vụ cho trồng trọt.

Thời hạn trả gốc 30.000.000đ/1 năm/ 1 lần, lãi suất trả 6 tháng 1 lần, ngoài ra còn vay thẻ Visa số tiền 5.769.152 đồng.

Khi vay ông Hoàng Văn D, bà Lê Thị T thế chấp tài sản:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 173, tờ bản đồ 51 tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 12062,8 m^2 , do UBND thị xã B, tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 07/8/2015 tên ông Hoàng Văn D số CA 928661, số vào sổ: CH 06668. Được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/12/2019 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 972956.19.341.4513336.BĐ ngày 18/12/2019.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông D, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết như đã nêu trên, cụ thể, ông D, bà T đã vi phạm phương thức, thời hạn trả nợ theo thỏa thuận khi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến kỳ hạn thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, mời làm việc yêu cầu trả nợ ông D, bà T vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Q đề nghị Tòa án giải quyết, buộc ông Hoàng Văn D và bà Lê Thị T: phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Q với tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/10/2020 là 336.473.220 đồng *(Ba trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi đồng)* Trong đó: (Nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 30.704.068 đồng, nợ thẻ VISA 5.769.152 đồng) và thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 25/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng.

Trường hợp, ông Hoàng Văn D và bà Lê Thị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 972956.19.341.4513336.BĐ ngày 18/12/2019 để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông D, bà T, nếu số tiền thu hồi không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông D, bà T để tiếp tục thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết bị đơn bà Lê Thị T trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 18/12/2019 vợ chồng bà có vay Ngân hàng TMCP Q số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số 972939.19.341.4513336.TD ngày 18/12/2019, số khế ước nhận nợ LT119343000408.ST01 ngày 27/12/2019 thời hạn vay 120 tháng, lãi suất 11,35%/năm, ngày đến hạn trả lãi 25/6/2020, ngày đến hạn trả gốc 25/12/2020, thời hạn trả gốc 30.000.000đ/1 năm/ 1 lần, lãi suất trả 6 tháng 1 lần, ngoài ra còn vay thẻ Visa số tiền 5.769.152 đồng.Mục đích vay: Đầu tư tài sản bảo đảm phục vụ cho trồng trọt.

Khi vay vợ chồng bà thế chấp tài sản: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất

173, tờ bản đồ 51 tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 12062,8 m^2, do UBND thị xã B, tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 07/8/2015 tên ông Hoàng Văn D số CA 928661, số vào sổ: CH 06668. Được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/12/2019 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 972956.19.341.4513336.BĐ ngày 18/12/2019.

Tài sản trên thế chấp cho Ngân hàng hiện nay vợ chồng bà đang quản lý, sử dụng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, vợ chồng bà chưa trả được khoản nợ nào cho Ngân hàng do làm ăn gặp nhiều khó khăn.

Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện, buộc vợ chồng bà phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Q với tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/10/2020 là 336.473.220 đồng *(Ba trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi đồng)* Trong đó: Nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 30.704.068 đồng, nợ thẻ VISA 5.769.152 đồng và thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 25/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng, bà đồng ý xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Hoàng Văn D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hoàng Văn D và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 08/7/2021 là 363.240.062 đồng *(Ba trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, không trăm sáu hai đồng)* Trong đó: Nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 56.040.062 đồng (trong đó lãi trong hạn 53.055.760 đồng, lãi quá hạn 2.984.301 đồng) nợ thẻ VISA 7.200.000 đồng và thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 09/7/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà T, ông D không trả hoặc trả không đầy đủ thì tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.Trường hợp bà T, ông D thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q trả lại cho bà T, ông D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp mà hai bên đã ký.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu HĐXX tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/7/2021.

Tại phiên tòa ông Hoàng Văn D và bà Lê Thị T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án*: Ngày 27/11/2020 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M) nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 18/11/2020 Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Lê Thị T và ông Hoàng Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 18/12/2019 bà Lê Thị T và ông Hoàng Văn D ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng cho vay số 972939.19.341.4513336.TD ngày 18/12/2019, số khế ước nhận nợ LT119343000408.ST01 ngày 27/12/2019 thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11,35%/năm, ngày đến hạn trả lãi 25/6/2020, ngày đến hạn trả gốc 25/12/2020. Mục đích vay: Đầu tư tài sản bảo đảm phục vụ cho trồng trọt. Thời hạn trả gốc 30.000.000đ/1 năm/ 1 lần, lãi suất trả 6 tháng 1 lần, ngoài ra còn vay thẻ Visa số tiền 5.769.152 đồng.

Tuy nhiên, đến thời điểm thanh toán nợ, bà T, ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết, đến nay, số nợ trên đã quá hạn. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, bà T, ông D đủ năng lực trách nhiệm dân sự, việc ký kết hợp đồng vay vốn là hoàn toàn tự nguyện. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà T, ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 08/7/2021 ông D, bà T nợ Ngân hàng là 363.240.062 đồng *(Ba trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, không trăm sáu hai đồng)* Trong đó: Nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 56.040.062 đồng (trong đó lãi trong hạn 53.055.760 đồng, lãi quá hạn 2.984.301 đồng) nợ thẻ VISA 7.200.000 đồng. Do đó, ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bà T, ông D trả số tiền trên và kể từ ngày 09/7/2021 tiếp tục tính lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này là có căn cứ phù hợp với Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Bà T, ông D đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản sau: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 173, tờ bản đồ 51 tại xã E, thị xã

B, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 12062,8 m^2 , do UBND thị xã B, tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 07/8/2015 tên ông Hoàng Văn D số CA 928661, số vào sổ: CH 06668. Được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/12/2019 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 972956.19.341.4513336.BĐ ngày 18/12/2019 nếu ông D, bà T không trả được khoản nợ trên cho Ngân hàng sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Trường hợp bà T, ông D thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q trả lại cho bà T, ông D tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 173, tờ bản đồ 51 tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 12062,8 m^2 , do UBND thị xã B, tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 07/8/2015 cho ông Hoàng Văn D số CA 928661, số vào sổ: CH 06668 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 972956.19.341.4513336.BĐ ngày 18/12/2019 là phù hợp với Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[5] Xét quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.412.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0015750 ngày 28-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Lê Thị T và ông Hoàng Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

- Buộc bà Lê Thị T và ông Hoàng Văn D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 08/7/2021 là 363.240.062 đồng *(Ba trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, không trăm sáu hai đồng)* Trong đó: Nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 56.040.062 đồng (trong đó lãi trong hạn 53.055.760 đồng, lãi quá hạn 2.984.301 đồng) nợ thẻ VISA 7.200.000 đồng.

Kể từ ngày 09/7/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp bà T, ông D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 928661, số vào sổ: CH 06668, tại thửa đất 173, tờ bản đồ 51 tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 12062,8 m^2 , do UBND thị xã B, tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 07/8/2015 đứng tên ông Hoàng Văn D. Được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/12/2019 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 972956.19.341.4513336.BĐ ngày 18/12/2019 được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng cho vay số 972939.19.341.4513336.TD ngày 18/12/2019, số khế ước nhận nợ LT119343000408.ST01 ngày 27/12/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với bà T, ông D.

Trường hợp bà T, ông D thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q trả lại cho bà T, ông D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 928661, số vào sổ: CH 06668, tại thửa đất 173, tờ bản đồ 51 tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 12062,8 m^2 , do UBND thị xã B, tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 07/8/2015 đứng tên ông Hoàng Văn D theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 972956.19.341.4513336.BĐ ngày 18/12/2019.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà T, ông D phải tiếp tục trả cho đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo hợp đồng đã ký kết.

2. Về án phí:

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.412.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0015750 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Lê Thị T, ông Hoàng Văn D phải chịu 18.182.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND tx Buôn Hồ;*
- *Chi cục THADS tx Buôn Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tùng Lâm